

ĐÁNH GIÁ MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ THEO YẾU TỐ ĐẦU VÀO CỦA VIỆT NAM HIỆN NAY

1. Mô hình tăng trưởng kinh tế dưới theo các yếu tố đầu vào

Mô hình tăng trưởng kinh tế là cách thức diễn đạt quan điểm cơ bản nhất về sự phát triển kinh tế thông qua các biến số kinh tế và mối liên hệ giữa chúng. Mục đích của mô hình tăng trưởng kinh tế là mô tả phương thức vận động của nền kinh tế thông qua mối liên hệ nhân quả giữa các biến số quan trọng, sau khi đã loại bỏ những sự phức tạp không, cần thiết. Những diễn đạt trong mô hình có thể thông quan lời văn, sơ đồ hoặc biểu thức toán học.

Ví dụ: Mô hình Harrod - Domar là một mô hình tăng trưởng kinh tế do hai nhà kinh tế học Roy Harrod ở Anh và Evsay Domar ở Mỹ đã cùng đưa ra. Mô hình này giải thích mối quan hệ giữa sự tăng trưởng và thất nghiệp ở các nước phát triển cũng như xét mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và tỷ lệ vốn đầu tư. Trong mô hình Harrod - Domar, các yếu tố bị loại bỏ đó là ngoại thương và chi tiêu của chính phủ. Kết luận của mô hình cho thấy, tốc độ tăng trưởng kinh tế tỷ lệ thuận với tỷ lệ tiết kiệm (hay tỷ lệ đầu tư) và tỷ lệ nghịch với hệ số ICOR.

Mô hình tăng trưởng kinh tế dưới góc độ yếu tố đầu vào là sự phản ánh khái quát những đặc tính chủ yếu của phương thức tăng trưởng kinh tế thể hiện các yếu tố tăng trưởng và mối quan hệ tương hỗ giữa chúng với nhau trong từng giai đoạn nhất định. Các yếu tố đóng góp tạo nên tăng trưởng kinh tế gồm lao động, tư bản (vốn), tài nguyên thiên nhiên và các yếu tố tăng năng suất lao động. Tùy theo mức đóng góp của các yếu tố vào tăng trưởng kinh tế, đã hình thành nên các mô hình tăng trưởng kinh tế khác nhau: tăng trưởng theo chiều rộng, tăng trưởng theo chiều sâu và tăng trưởng kết hợp theo chiều rộng với theo chiều sâu.

Mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều rộng có đặc trưng cơ bản là tăng khối lượng sản xuất chỉ bằng cách tăng các yếu tố đầu vào: vốn, lao động và tiêu hao vật chất mà không kèm theo sự tiến bộ mạnh mẽ của khoa học và công nghệ.

Tăng trưởng theo chiều rộng là con đường đơn giản nhất để mở rộng sản xuất, nó nhanh chóng khai thác được các nguồn tự nhiên, thu hẹp tình trạng thất nghiệp... Nhưng con đường tăng trưởng như vậy có hạn chế là trì trệ và về lâu dài sẽ dẫn đến tình trạng nhịp độ tăng năng suất lao động xã hội thấp, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, chất lượng của từng sản phẩm nói riêng và cả nền sản xuất nói

chung ngày càng kém đi, tới một thời điểm nào đó sẽ xuất hiện bế tắc xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp dân cư trở nên kém phát triển...

Mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu có đặc trưng chủ yếu là nâng cao hiệu quả của tất cả các yếu tố truyền thông trên cơ sở tiến bộ kỹ thuật, còn được gọi là năng suất các yếu tố tổng hợp. Mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu có tính đặc thù và ưu điểm là:

Tiến bộ khoa học kỹ thuật đóng vai trò chính trong quá trình tăng trưởng; không chỉ tăng tổng khối lượng mà còn tăng cả chất lượng sản phẩm; giảm chi phí lao động và tư liệu sản xuất tính trên một đơn vị thu nhập quốc dân, giảm giá trị một đơn vị sản phẩm. Trong tổng khối lượng sản xuất, tỷ trọng của các ngành có hàm lượng khoa học cao tăng lên; tỷ trọng sản phẩm trung gian giảm và tỷ trọng sản phẩm cuối cùng đi vào tiêu dùng tăng lên tương ứng, do vậy mà nâng cao được hiệu quả kinh tế, nâng cao chất lượng sống của dân cư. Việc nâng cao mức sống của con người trong điều kiện tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu không chỉ thể hiện ở tăng phúc lợi vật chất, mà còn ở tăng chất lượng các dịch vụ xã hội như giáo dục, y tế... và môi trường xung quanh nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, loại bỏ những công nghệ rủi ro..., tăng thời gian tự do, nâng cao mức thỏa mãn nhu cầu đẳng cấp cao...

Tăng trưởng kinh tế được tính là thuộc mô hình này hay mô hình kia phụ thuộc vào mức độ đóng góp của các yếu tố sản xuất vào tổng mức tăng trưởng chung của cả nền kinh tế. Trong tăng trưởng kinh tế chủ yếu theo chiều rộng, sự tăng đơn thuần khối lượng các yếu tố sản xuất tạo ra trên 50% tổng số sản phẩm tăng thêm. Còn trong mô hình tăng trưởng kinh tế chủ yếu theo chiều sâu thì trên 50% tổng số sản phẩm tăng thêm là do TFP mang lại.

Tuy nhiên, trong thực tế việc tăng trưởng kinh tế thường không phân biệt rạch ròi phương thức tăng trưởng theo chiều rộng hay theo chiều sâu mà là sự kết hợp theo một tỷ lệ nào đó giữa hai mô hình. Mô hình kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế theo chiều rộng và tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu vừa chú ý tới số lượng các yếu tố tăng trưởng, nhưng quan trọng hơn là vừa chú trọng nâng cao chất lượng và phối hợp giữa chúng trên cơ sở ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, làm cho yếu tố TFP đóng góp ngày càng lớn hơn vào tăng trưởng chung của nền kinh tế.

Trong quá trình phát triển kinh tế, thông thường ở giai đoạn đầu, khi trình độ khoa học và công nghệ còn thấp, các yếu tố nguồn lực như tài nguyên thiên nhiên,

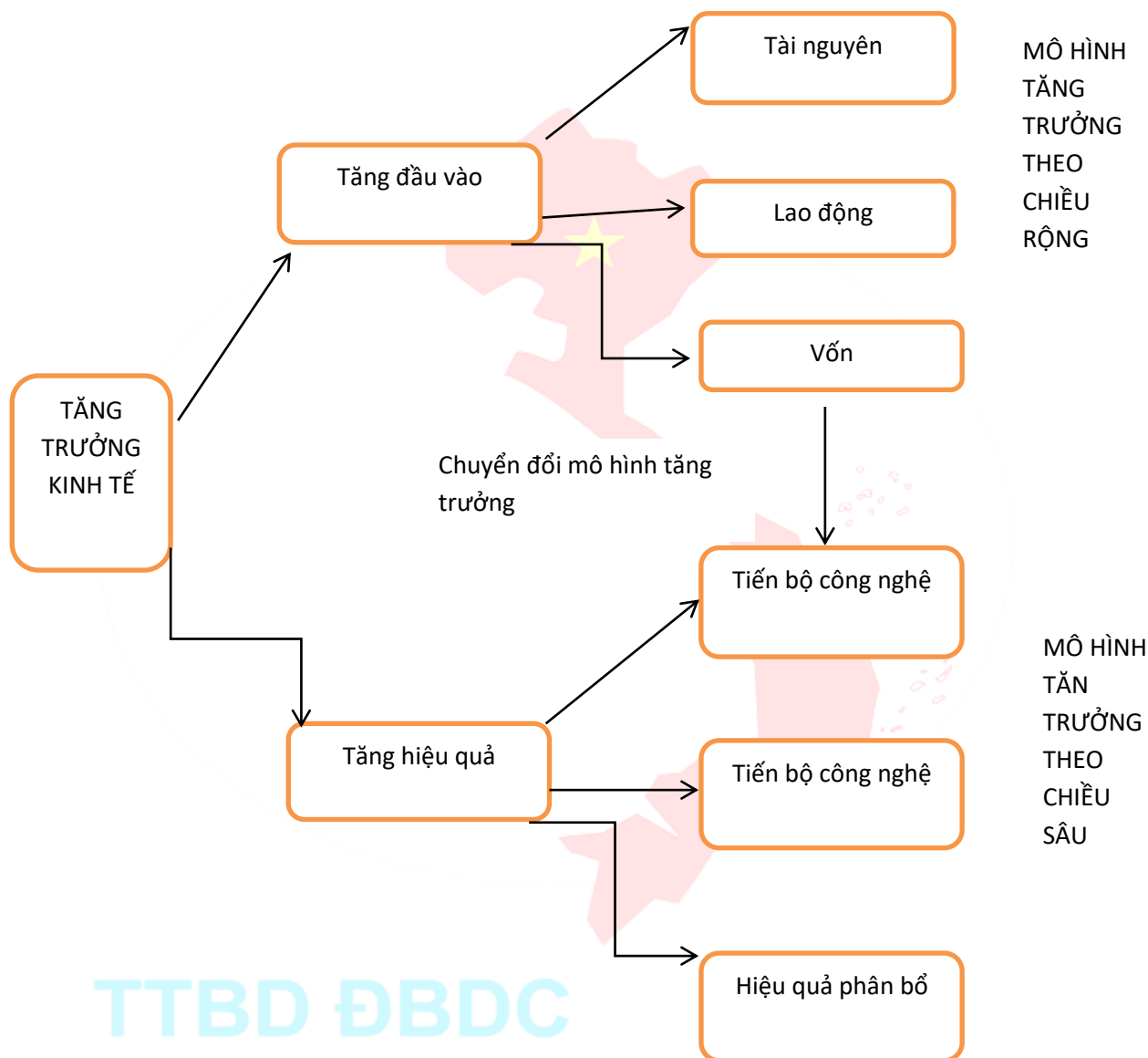
lao động, vốn còn rẻ, các nền kinh tế thường tăng trưởng theo chiều rộng. Khi trình độ khoa học và công nghệ cao hơn, các nguồn lực bộc lộ tính khan hiếm và ngày càng trở nên đắt đỏ, việc tăng trưởng theo chiều rộng sẽ bộc lộ những hạn chế đòi hỏi mô hình tăng trưởng phải thay đổi. Đó chính là quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu hoặc là sang mô hình kết hợp giữa chiều rộng và chiều sâu.

Dưới góc độ các yếu tố đầu vào, mô hình tăng trưởng kinh tế được chia làm hai loại là: mô hình tăng trưởng theo chiều rộng và mô hình tăng trưởng theo chiều sâu. Việc phân định ranh giới của hai mô hình tăng trưởng này chỉ mang tính chất tương đối. Tuy nhiên, việc chuyển đổi từ mô hình tăng trưởng chiều rộng sang mô hình tăng trưởng chiều sâu hay mô hình kết hợp và việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực vật chất có mối quan hệ mật thiết với nhau.

Để chuyển đổi từ tăng trưởng theo chiều rộng sang chiều sâu, một trong những điều kiện cần là đẩy mạnh phát triển nguồn lực khoa học và công nghệ, nâng cao hiệu quả sử dụng các yếu tố đầu vào khác như vốn, lao động và tài nguyên thiên nhiên. Trong quá trình chuyển đổi này, đóng góp của vốn và lao động cho tăng trưởng kinh tế giảm dần, nhưng hiệu quả sử dụng chúng không ngừng được nâng cao. Đồng thời, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp tăng lên, trong đó, khoa học và công nghệ đóng vai trò chủ đạo.

Việc nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực vật chất là phương tiện để đạt được mục tiêu chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế. Ngược lại, mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu là điều kiện để sử dụng các nguồn lực vật chất một cách hiệu quả hơn. Quan hệ giữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực vật chất và chuyển đổi mô hình tăng trưởng được thể hiện qua Hình 1. Trong đó, tăng trưởng kinh tế được thực hiện theo hai cách: tăng trưởng dựa vào quy mô đầu vào hay còn gọi là tăng trưởng theo chiều rộng và tăng trưởng dựa vào hiệu quả hay còn gọi là tăng trưởng theo chiều sâu. Việc nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, hiệu quả kỹ thuật, hiệu quả phân bổ là quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế.

Hình 1: Quan hệ giữa hiệu quả sử dụng nguồn lực và chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế



Mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong những năm qua dựa nhiều vào tăng vốn đầu tư mà phần lớn là từ ngân sách nhà nước, từ các tập đoàn, tổng công ty nhà nước. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2019 ước khoảng 33,8% GDP, cao hơn 2,8% so với năm 2014¹. Trong đó phải kể đến vai trò động lực của khu vực kinh tế tư nhân với mức tỷ trọng đầu tư tăng lên 45,3% GDP. Ngược dòng thời gian về tổng vốn đầu tư phát triển năm

¹ Theo số liệu của Tổng cục thống kê, vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2014 đạt 1.220,7 nghìn tỉ đồng, bằng 31% GDP

2014 có thể thấy, vốn của khu vực ngoài Nhà nước đạt 468,5 nghìn tỉ đồng, chiếm 38,4%; vốn của khu vực có đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 264,4 nghìn tỉ đồng, chiếm 21,7%. Năm 2015, tiếp tục thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế trong đó có tái cơ cấu đầu tư đi đôi với tiếp tục giảm dần đầu tư công, giảm tỷ trọng và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước, hoàn thiện thể chế về đầu tư nhằm huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển. Theo đó, vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 1.367,2 nghìn tỉ đồng, bằng 32% GDP; vốn ở khu vực Nhà nước đạt 519,5 nghìn tỉ, chiếm 38%; vốn ở khu vực ngoài Nhà nước đạt 529,6 nghìn tỉ, chiếm 38,7%; vốn ở khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 318,1 tỉ đồng, chiếm 23,3%.

Tốc độ phát triển vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 2013-2019

Đơn vị tính: %

	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	
							Tốc độ phát triển	Cơ cấu đầu tư
Tổng số	108,4	111,5	112	108,7	112,1	111,2	109,1	100,0
Khu vực Nhà nước	108,7	110,2	106,7	107,2	106,7	103,9	102,6	29,4
Khu vực ngoài Nhà nước	107,1	113,6	113	109,7	116,8	118,5	114,8	44,4
Khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	109,9	110,5	119,9	109,4	112,8	109,6	107,5	26,2

Nguồn: Tổng hợp theo số liệu của Tổng cục thống kê.

Lực lượng lao động tuy đông về số lượng nhưng chủ yếu là lao động phổ thông, chất lượng và cơ cấu lao động còn nhiều bất cập so với yêu cầu. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2014 Việt Nam có 47,52 triệu người trong độ tuổi lao động. Tỷ lệ lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 47,1%; công nghiệp và xây dựng 20,8%; dịch vụ là 32,1%. Trong đó, theo số liệu của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội thì tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề chiếm

khoảng 34% tổng số lao động. Chất lượng lao động Việt Nam còn thấp và có khoảng cách khá lớn với các nước trong khu vực.

Nhìn từ số liệu trên có thể thấy, trong giai đoạn 2015- 2019 nền kinh tế không những đạt mức tăng trưởng cao, mà cơ cấu kinh tế còn tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa. Tỷ trọng trong GDP của khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm từ mức 17% của năm 2015 xuống 13,96% vào năm 2019, trong khi đó, tỷ trọng của khu vực dịch vụ tăng từ mức 39,73% của năm 2015 lên 41,17% vào năm 2018 và 41,64 % trong năm 2019; tỷ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng duy trì ổn định ở mức 33-34,5% từ năm 2015 đến năm 2019.

Tăng trưởng kinh tế dần chuyển dịch theo chiều sâu, tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng GDP năm 2019 đạt 46,11%, bình quân giai đoạn 2016- 2019 đạt 44,46%, cao hơn nhiều so với mức bình quân 33,6% của giai đoạn 2011- 2015. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2019 ước đạt 110,4 triệu đồng/lao động (tương đương 4791 USD/lao động), tăng 6,2% so với năm trước theo giá so sánh. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tiếp tục xu hướng tăng trưởng tích cực. Năm 2019, đầu tư phát triển tăng 10,2%, nâng tổng mức đầu tư lên mức 33,9% GDP so với 32,6% trong năm 2015. Trong đó, đầu tư khu vực nhà nước chiếm 31% tổng vốn và tăng trưởng 2,6% so với năm trước; mặc dù có tăng trưởng nhưng tỷ trọng vốn đầu tư khu vực nhà nước tiếp tục xu hướng giảm từ mức 38% năm 2015 xuống 31% năm 2019.

Đầu tư khu vực nhà nước giảm về tỷ trọng trong thời gian qua được bù đắp còn nhiều hơn bởi đầu tư của khu vực tư nhân nhờ chính sách ưu đãi, hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, đưa tốc độ tăng trưởng và tỷ trọng vốn đầu tư của khu vực này lần lượt lên mức 17,3% và 46% vào năm 2019 so với mức 13% và 38,7% năm 2015. Đầu tư khu vực FDI vẫn duy trì mức tăng trưởng khá trong thời gian qua; năm 2019, tổng vốn FDI đạt 38,02 tỷ USD, tăng 7,2% so với cùng kỳ; duy trì tỷ trọng ổn định ở mức 23,3 – 23,8% trong giai đoạn 2015 – 2019.

Từ tình hình trên cho thấy, mô hình tăng trưởng kinh tế chủ yếu theo chiều rộng ở Việt Nam giai đoạn 2013 -2015 đã đạt tới giới hạn, thể hiện qua mức năng suất lao động thấp và tính lạc hậu của cơ cấu nền kinh tế. Năng suất lao động của Việt Nam thuộc nhóm thấp ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, chỉ tương

đương khoảng 14,9% của Xingapo, 9% của Mỹ, 40% của Thái Lan và 52,6% của Trung Quốc. Cơ cấu kinh tế chuyên dịch chậm. Trong giai đoạn từ năm 2000 - 2010, tỷ trọng nhóm ngành sản xuất sản phẩm vật chất trong GDP hầu như không đổi, chiếm khoảng 61 - 62%, nhóm ngành dịch vụ dao động trong khoảng 38 - 39%, thấp hơn các nước khác. Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vẫn chủ yếu tập trung ở một số ngành và sản phẩm truyền thống có công nghệ không cao như dệt may, thủy sản, nông sản chưa qua chế biến... Tỷ trọng của ngành công nghiệp chế biến trong GDP còn thấp. Công nghiệp khai thác vẫn chiếm một tỷ trọng khá ổn định trong GDP.

Vì vậy, để vượt qua mức thu nhập trung bình, Việt Nam cần phải chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững. Để chuyển sang mô hình tăng trưởng mới đòi hỏi phải nâng cao nhanh chóng tỷ lệ đóng góp của yếu tố TFP vào tăng trưởng GDP với có thể đáp ứng được yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và ổn định kinh tế trong nước khi nền kinh tế thế giới đang rơi vào tình trạng khủng hoảng bởi dịch bệnh COVID-19 lan rộng và kéo dài.

Tài liệu tham khảo:

Báo cáo tình hình kinh tế xã hội các năm từ 2013 đến 2019

TTBD ĐBDC